

Số: 36/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NGÂN HÀNG TMCP N (V).

Địa chỉ trụ sở: A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N1 (theo giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N số 37/UQ-VCB-PC ngày 01/01/2025)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Bà Nguyễn Nữ Huyền T1, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng TMCP N – chi nhánh N1.

2. Bà Nguyễn Thị D, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng TMCP N – chi nhánh N1.

Theo giấy ủy quyền số 53/UQ.VCB.NTH ngày 06/8/2025.

Địa chỉ chi nhánh N1: số D đường A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trần T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trần T2 xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ tính đến ngày 02/4/2026 là: 775,727,470 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng*). Trong đó bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 0705/NTH/112021/CD ngày 08/12/2021 là: 579,479,328 đồng.

- Thẻ tín dụng quốc tế V Visa của ông Nguyễn Trần T2 theo sao kê kỳ 20/3/2026 là: 196,248,142 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Trần T2 đồng ý tiếp tục trả các khoản lãi, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 03/4/2026 theo hợp đồng cho vay số 0705/NTH/112021/CD ngày 08/12/2021 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng V của ông Nguyễn Trần T2 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2.3. Ông Nguyễn Trần T2, bà Nguyễn Thị P đồng ý phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0474/2021/NTH ký ngày 08/12/2021 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo giữa ngân hàng và bà Nguyễn Thị P để đảm bảo thi hành án. Chi tiết tài sản đảm bảo như sau: Thửa đất số 1e, tờ bản đồ số 14a, thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã X, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 014456 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 31/3/2006, số vào sổ cấp GCN: H 00734 cho bà Nguyễn Thị P.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Trần T2 phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Nguyễn Trần T2 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí:

- Ông Nguyễn Trần T2 phải chịu 17.514.549 đồng đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Huỳnh Quang H nộp thay) 16.324.000 đồng (*Mười sáu triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003109 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Dung**